

Số: **4063** /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **25** tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em
Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Trẻ em ngày 05 tháng 4 năm 2016;

*Căn cứ Nghị quyết số 121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của
Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách,
pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;*

*Căn cứ Nghị định số 56/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trẻ em;*

*Căn cứ Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của
Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện,
phòng, chống bạo lực học đường;*

*Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của
Chính phủ quy định Chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của
Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện
trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của
Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các
dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2019 của
Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và
công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em;*

*Căn cứ Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2019 của
Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia phòng,
chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2020 - 2025;*

*Căn cứ Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2020 của
Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai, thực hiện Nghị quyết số
121/2020/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2020 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường*

hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống xâm hại trẻ em;

Căn cứ Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hành động Quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình “Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021 - 2025”;

Theo đề nghị của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 27887/SLĐTBXH-TE&BDG ngày 30 tháng 8 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này “Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến năm 2030”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Sở Văn hóa và Thể thao, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Du lịch, Giám đốc Sở Tư pháp, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Giám đốc Sở Giao thông vận tải, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Công an Thành phố, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, các đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và thành phố Thủ Đức chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- TTTU; TT HĐND Thành phố;
- TTUB: CT, PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam Thành phố;
- VP Thành ủy và các Ban Thành ủy;
- VP ĐDBQH&HĐND Thành phố;
- Ban VHXXH HĐND Thành phố;
- Tòa án nhân dân TP; Viện Kiểm sát nhân dân TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- VPUB: các PCVP; Phòng VX, TH;
- Lưu: VT, (VX/Th2). 19

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Anh Đức



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em

Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến năm 2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **4063** /QĐ-UBND ngày **25** tháng 11 năm 2022
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)*

Trên cơ sở kế thừa thành quả và những thách thức của 10 năm triển khai thực hiện 12 Chương trình, Kế hoạch, Dự án về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và phòng ngừa bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020, Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình hành động vì trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn đến năm 2030 (sau đây viết tắt là Kế hoạch), như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền, sự phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, sự tham gia của mỗi cá nhân, từng gia đình và cộng đồng nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác trẻ em.

- Triển khai có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu và các hoạt động thúc đẩy thực hiện quyền trẻ em trong các ngành, lĩnh vực, đảm bảo Kế hoạch được từng ngành, từng cấp và địa phương nhận thức đúng, đủ tầm quan trọng của thúc đẩy thực hiện quyền trẻ em, phòng chống bạo lực, xâm hại, tai nạn, thương tích trẻ em và phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật thuộc trách nhiệm của tất cả các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể, gia đình và toàn thể người dân trên địa bàn Thành phố, đảm bảo đạt được mục tiêu “Thành phố an toàn, thân thiện với trẻ em”.

2. Yêu cầu

- Kế thừa và phát huy kết quả thực hiện các hoạt động vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020 trên địa bàn Thành phố nhằm duy trì và phát triển các chỉ tiêu, mô hình hoạt động đã đạt được để nhân rộng trong ngành, địa phương; xây dựng các giải pháp để khắc phục những hạn chế, bất cập trong quá trình thực hiện, đảm bảo triển khai có hiệu quả.

- Thủ trưởng các ngành, các cấp và địa phương phải xác định được vấn đề của trẻ em trong ngành, lĩnh vực và địa bàn dân cư để chỉ đạo tập trung nguồn lực

triển khai đồng bộ các hoạt động, đảm bảo tính liên tục và sự phối hợp, liên kết giữa các ngành, các cấp, địa phương, đơn vị trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ, tránh chồng chéo, lãng phí.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

1. Triển khai các giải pháp đảm bảo trẻ em có môi trường sống an toàn, thân thiện, lành mạnh và vì lợi ích tốt nhất cho trẻ em để trẻ em được phát triển toàn diện và phát huy quyền tham gia, góp phần hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch.

2. Thực hiện có hiệu quả công tác phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em; phòng ngừa giảm thiểu lao động, tai nạn, thương tích trẻ em; phát hiện, hỗ trợ, can thiệp kịp thời các vụ việc vi phạm quyền trẻ em; bảo vệ thông tin bí mật đời sống riêng tư, bí mật cá nhân của trẻ em.

3. Nâng cao nhận thức, năng lực cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan về thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em, góp phần xây dựng các Chương trình, Đề án, Dự án phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội bền vững, đảm bảo phù hợp với nhu cầu của mọi trẻ em và phù hợp với xu hướng hội nhập quốc tế.

III. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

1. Nhóm Mục tiêu, Chỉ tiêu thuộc Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em (theo Quyết định số 23/QĐ-TTg ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ):

1. Mục tiêu 1. Về phát triển toàn diện trẻ em, chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng cho trẻ em

a) Chỉ tiêu:

- Chỉ tiêu 1: Tỷ lệ phường, xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em đạt 65% vào năm 2025 và đạt 75% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện đạt 90% vào năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 3:

+ Giảm tỷ suất tử vong trẻ sơ sinh xuống dưới 7,0/1.000 trẻ đẻ sống vào năm 2025 và dưới 6,0/1.000 trẻ đẻ sống vào năm 2030.

+ Giảm tỷ suất tử vong của trẻ em dưới 1 tuổi xuống 8,05/1.000 trẻ đẻ sống năm 2025 và xuống 7,0/1.000 trẻ đẻ sống năm 2030.

+ Giảm tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi xuống dưới 9,0/1.000 trẻ đẻ sống vào năm 2025 và dưới 8,0/1.000 trẻ đẻ sống vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 4:

+ Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể cân nặng theo tuổi xuống dưới 4,5% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

+ Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể chiều cao theo tuổi xuống 6,5% vào năm 2025 và dưới 6,2% vào năm 2030.

+ Giảm tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể béo phì xuống dưới 12% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 5: Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đủ 8 loại vắc xin đạt trên 95% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030; trẻ em dưới 5 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin đạt trên 95% vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

- Chỉ tiêu 6: Tỷ lệ lây truyền HIV từ mẹ sang con là 2% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 7: Phần đầu 100% cơ sở giáo dục cho trẻ em có công trình vệ sinh và nước sạch đạt chuẩn vào năm 2025 và duy trì đến năm 2030.

b) Trách nhiệm thực hiện:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện, báo cáo kết quả Chỉ tiêu 1 và Chỉ tiêu 2 Mục tiêu 1.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện, báo cáo kết quả Chỉ tiêu 3, Chỉ tiêu 4, Chỉ tiêu 5 và Chỉ tiêu 6 Mục tiêu 1.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện, báo cáo kết quả Chỉ tiêu 7 Mục tiêu 1.

1.2. Mục tiêu 2. Về bảo vệ trẻ em:

a) Chỉ tiêu:

- Chỉ tiêu 8:

+ Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống dưới 3,5% vào năm 2025 và 3% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được chăm sóc, nuôi dưỡng, trợ giúp đạt 90% vào năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 9:

+ Giảm tỷ lệ trẻ em bị xâm hại trên tổng số trẻ em xuống dưới 4,5% vào năm 2025 và xuống dưới 4% vào năm 2030.

+ Phần đầu giảm số vụ trẻ em bị bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục hàng năm giảm ít nhất 5% giai đoạn đến năm 2025 và giảm 7% giai đoạn đến năm 2030 so với cùng kỳ.

- Chỉ tiêu 10: Phần đầu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 - 17 tuổi xuống 4,9% vào năm 2025 và xuống 4,5% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 11:

+ Giảm tỷ suất trẻ em bị tai nạn thương tích xuống 550/100.000 trẻ em vào năm 2025 và 500/100.000 vào năm 2030.

+ Giảm tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn thương tích giảm xuống còn 16/100.000 trẻ em vào năm 2025 và còn 15/100.000 trẻ em vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 12: Phần đầu 100% trẻ em gặp thiên tai, thảm họa và dịch bệnh được cứu trợ, hỗ trợ kịp thời.

- Chỉ tiêu 13: Từng bước xóa bỏ tình trạng tảo hôn, duy trì mức giảm số cuộc tảo hôn hằng năm từ 2% đến 3% giai đoạn 2025 - 2030.

- Chỉ tiêu 14: Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được đăng ký khai sinh đạt trung bình đạt trên 98%, trong đó khu vực thành thị đạt trên 99% vào năm 2024 và phần đầu đạt 100% vào năm 2030.

b) Trách nhiệm thực hiện:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện và báo cáo kết quả Chỉ tiêu 8, Chỉ tiêu 10, Chỉ tiêu 11 và Chỉ tiêu 12 Mục tiêu 2.

- Công an Thành phố chủ trì, phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các đơn vị liên quan thực hiện, báo cáo kết quả Chỉ tiêu 9 Mục tiêu 2.

- Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện, báo cáo kết quả Chỉ tiêu 13 Mục tiêu 2.

- Sở Tư pháp tham mưu, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện và báo cáo kết quả Chỉ tiêu 14 Mục tiêu 2.

1.3. Mục tiêu 3. Về giáo dục, văn hóa, vui chơi, giải trí cho trẻ em:

a) Chỉ tiêu:

- Chỉ tiêu 15: Phần đầu tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi được phát triển phù hợp về sức khỏe, học tập và tâm lý xã hội đạt 99,1% vào năm 2025 và đạt 99,3% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 16: Tỷ lệ huy động trẻ em 5 tuổi đi học mẫu giáo đạt 99,1% vào năm 2025 và đạt 99,3% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 17:

+ Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp tiểu học đạt 97% vào năm 2025 và đạt 99% vào năm 2030.

+ Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học bậc tiểu học dưới 0,12% vào năm 2025 và dưới 0,1% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 18:

+ Tỷ lệ trẻ em hoàn thành cấp trung học cơ sở đạt 88% vào năm 2025 và đạt 93% vào năm 2030.

+ Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ em bỏ học cấp trung học cơ sở dưới 0,14% vào năm 2025 và dưới 0,05% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 19: Phần đầu tỷ lệ trường học có dịch vụ hỗ trợ tâm lý trẻ em đạt 95% vào năm 2025.

- Chỉ tiêu 20:

+ Tỷ lệ trường học có cơ sở hạ tầng và tài liệu phù hợp với học sinh, sinh viên khuyết tật đạt 55% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030.

+ Tỷ lệ trẻ em khuyết tật có nhu cầu học tập được tiếp cận giáo dục chuyên biệt, giáo dục hòa nhập và hỗ trợ phục hồi chức năng phù hợp đạt 80% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 21: Phần đầu tỷ lệ các phường, xã, thị trấn có điểm văn hóa, vui chơi dành cho trẻ em đạt 40% vào năm 2025 và đạt 45% vào năm 2030.

b) Trách nhiệm thực hiện:

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện, báo cáo kết quả Chỉ tiêu 15, Chỉ tiêu 16, Chỉ tiêu 17, Chỉ tiêu 18, Chỉ tiêu 19 và Chỉ tiêu 20 Mục tiêu 3.

- Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện và báo cáo kết quả Chỉ tiêu 21, Mục tiêu 3.

1.4. Mục tiêu 4. Về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em:

a) Chỉ tiêu:

- Chỉ tiêu 22: Phần đầu tỷ lệ trẻ em từ 07 tuổi trở lên được hỏi ý kiến về các vấn đề của trẻ em với các hình thức phù hợp đạt 30% vào năm 2025 và đạt 35% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 23: Phần đầu tỷ lệ trẻ em được nâng cao nhận thức, năng lực về quyền tham gia của trẻ em đạt 85% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Chỉ tiêu 24: Tỷ lệ trẻ em từ 11 tuổi trở lên được tham gia vào các mô hình, hoạt động thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em đạt 30% vào năm 2025 và đạt 35% vào năm 2030.

b) Trách nhiệm thực hiện:

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan thực hiện, báo cáo kết quả các Chỉ tiêu 22, Chỉ tiêu 23 và Chỉ tiêu 24 Mục tiêu 4.

2. Nhóm các Mục tiêu thuộc Chương trình, Kế hoạch, Đề án vì trẻ em giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030:

2.1. Nhóm 1. Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn đến năm 2025 (theo Quyết định số 1438/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ):

a) Mục tiêu:

(1) Phần đầu đạt 90% trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng.

(2) Phần đầu đạt 70% trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng hòa nhập cộng đồng phù hợp; đạt 80% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng.

(3) Phần đầu đạt 90% cán bộ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, các tổ chức xã hội có liên quan đến trẻ em khuyết tật, cán bộ, cộng tác viên làm công tác trợ giúp trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật.

(4) Phần đầu đạt 90% quận, huyện, thành phố Thủ Đức triển khai thiết lập mạng lưới liên kết các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng và thí điểm các mô hình dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật.

b) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì triển khai: (i) Các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ tại cộng đồng; (ii) Xây dựng mạng lưới kết nối dịch vụ hỗ trợ, bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật; (iii) Tổ chức thí điểm mô hình hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật theo chức năng của ngành.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai: (i) Cung cấp các dịch vụ giáo dục phù hợp với trẻ em khuyết tật; hướng dẫn các dịch vụ giáo dục phù hợp cho trẻ em khuyết tật; (ii) Các hoạt động bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên về giáo dục hòa nhập nhằm phát hiện sớm, can thiệp sớm và hỗ trợ phù hợp cho các em khuyết tật trong các cơ sở giáo dục đào tạo; (iii) Triển khai thí điểm mô hình giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng theo chức năng của ngành.

- Sở Y tế chủ trì triển khai: (i) Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ chăm sóc sức khỏe, phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật tại cộng đồng; (ii) Hướng dẫn các dịch vụ tư vấn về chăm sóc sức khỏe cho trẻ em khuyết tật và công tác phát hiện sớm, can thiệp sớm cho trẻ em khuyết tật; (iii) Triển khai thí điểm mô hình chăm sóc sức khỏe cho trẻ em khuyết tật theo chức năng của ngành.

- Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì triển khai: (i) Các hoạt động văn hóa, thể thao cho trẻ em khuyết tật; (ii) Hướng dẫn triển khai công tác văn hóa, thể thao đảm bảo hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật; (iii) Lồng ghép nội dung trẻ em khuyết tật được tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng trong việc xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ và hạnh phúc.

- Sở Du lịch chủ trì triển khai: Các hoạt động du lịch cho trẻ em khuyết tật; hướng dẫn triển khai công tác du lịch đảm bảo hòa nhập đối với trẻ em khuyết tật.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai và phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các Mục tiêu của Nhóm 1.

2.2. Nhóm 2. Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn đến năm 2025 (theo Quyết định số 1437/QĐ-TTg ngày 29 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ):

a) Mục tiêu:

(1) Phần đầu 90% trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện theo nhu cầu, phù hợp với độ tuổi về chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dinh dưỡng, chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ trẻ em, kỹ năng sống và phúc lợi xã hội.

(2) Phần đầu 90% cán bộ làm công tác liên quan đến trẻ em tại các cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở giáo dục, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cán bộ tại cộng đồng, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng liên quan đến quyền trẻ em để hỗ trợ, chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em.

(3) Phần đầu 90% quận, huyện, thành phố Thủ Đức xây dựng và duy trì mạng lưới kết nối và chuyển tuyến các dịch vụ chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em; triển khai theo dõi, đánh giá nhu cầu của trẻ em đến 8 tuổi và thí điểm mô hình chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em tại gia đình và cộng đồng.

b) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì triển khai: (i) Các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực về chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em; (ii) Xây dựng mạng lưới kết nối, lồng ghép dịch vụ chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em; hỗ trợ trẻ em tiếp cận các dịch vụ về chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ, chăm sóc trẻ em và phúc lợi xã hội; (iii) Triển khai thí điểm mô hình kết nối dịch vụ chuyển tuyến chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai: (i) Hỗ trợ giáo dục phù hợp trẻ em đến 8 tuổi; hỗ trợ giáo dục sớm cho trẻ em và triển khai giáo dục kỹ năng cho trẻ em trước tuổi đi học và học sinh tiểu học; (ii) Hướng dẫn giáo dục phù hợp đảm bảo sự phát triển toàn diện trẻ em tại cộng đồng; (iii) Triển khai thí điểm các mô hình theo chức năng của ngành.

- Sở Y tế chủ trì triển khai: (i) Cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng đảm bảo sự phát triển toàn diện trẻ em; hướng dẫn chăm sóc sức khỏe trẻ em đảm bảo sự phát triển toàn diện trẻ em; (ii) Triển khai thí điểm mô hình theo chức năng của ngành.

- Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì triển khai: (i) Cung cấp các dịch vụ đảm bảo điều kiện cho trẻ em tham gia hoạt động văn hóa, thể thao phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và sự phát triển toàn diện của trẻ em; (ii) Lồng ghép nội dung chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em trong xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc và giáo dục đời sống gia đình; (iii) Nghiên cứu, đề xuất hỗ trợ các dịch vụ liên quan đến phát triển toàn diện trẻ em trong gia đình.

- Sở Du lịch chủ trì triển khai: Cung cấp các dịch vụ đảm bảo điều kiện cho trẻ em tham gia hoạt động du lịch phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và sự phát triển toàn diện của trẻ em.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai và phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các Mục tiêu của Nhóm 2.

2.3. Nhóm 3. Thực hiện chính sách, pháp luật về phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn đến năm 2025 (theo Quyết định số 1863/QĐ-TTg ngày 23 tháng 12 năm 2019 và Quyết định số 1472/QĐ-TTg ngày 28 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ):

a) Mục tiêu:

(1) Phân đầu 100% gia đình có trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em bằng các hình thức khác nhau; 100% học sinh được hướng dẫn, giáo dục kiến thức, kỹ năng sống và kỹ năng tự bảo vệ trước các hành vi bạo lực, xâm hại tình dục với nội dung phù hợp với lứa tuổi.

(2) Phân đầu 100% cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp, cộng tác viên, tình nguyện viên được nâng cao năng lực về bảo vệ trẻ em; 100% dịch vụ bảo vệ trẻ em, đặc biệt là dịch vụ bảo vệ trẻ em trong trường hợp khẩn cấp được củng cố và phát triển ở tất cả quận, huyện, thành phố Thủ Đức.

(3) Phân đầu 100% cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục tổ chức truyền thông nâng cao nhận thức, năng lực, đạo đức nghề nghiệp, trách nhiệm về phòng ngừa bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em đến toàn thể cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên trong cơ sở giáo dục và người học; thực hiện các biện pháp hỗ trợ, can thiệp kịp thời khi phát hiện người học bị bạo lực học đường, bị xâm hại tình dục.

(4) 100% cơ sở y tế phường, xã, thị trấn và quận, huyện, thành phố Thủ Đức được tăng cường năng lực y tế cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em.

(5) 100% cán bộ Công an làm công tác điều tra các vụ việc bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em được nâng cao năng lực thực hiện hoạt động điều tra thân thiện với trẻ em; 40% quận, huyện, thành phố Thủ Đức thành lập Phòng điều tra thân thiện với trẻ em.

b) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì thực hiện:

+ Triển khai: (i) Rà soát và đề xuất các dịch vụ bảo vệ trẻ em chuyên biệt như tham vấn, trị liệu dựa vào sang chấn; đồng thời, đề xuất bổ sung cơ chế phối hợp liên ngành về phòng, chống bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em với các cơ quan, tổ chức liên quan; (ii) Nghiên cứu, chia sẻ kinh nghiệm về công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại, xâm hại tình dục trẻ em với các cơ quan, tổ chức quốc tế; (iii) Nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ làm

công tác bảo vệ trẻ em các ngành, các cấp và các tổ chức tham gia vào mạng lưới bảo vệ trẻ em; (iv) Thí điểm mô hình, dịch vụ tích hợp dành cho trẻ em bị xâm hại, bạo lực.

+ Phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao, Sở Du lịch: (i) Hướng dẫn cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em kiến thức, kỹ năng bảo vệ trẻ em để thay đổi nhận thức, thái độ, hành vi, quan niệm trong việc bảo vệ trẻ em; (ii) Tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và vận động xã hội về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, tạo lập môi trường sống an toàn cho trẻ em; (iii) Nghiên cứu, xây dựng các chương trình, sản phẩm, tài liệu phục vụ công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, môi trường mạng và giáo dục về bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai: (i) Tuyên truyền, phổ biến kiến thức về nhận diện, phát hiện, thông báo, tố giác; giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng phòng ngừa đối với bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em; (ii) Tích hợp nội dung giáo dục phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp đối với bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em vào kế hoạch giáo dục của nhà trường; thực hiện các phương pháp giáo dục tích cực, không bạo lực đối với học sinh; (iii) Nâng cao năng lực, kỹ năng về phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các cơ sở giáo dục đào tạo; (iv) Hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục trong các cơ sở giáo dục; (v) Quan tâm bố trí, tuyển dụng nhân sự được đào tạo về công tác xã hội để giải quyết các vấn đề của trẻ em theo hướng chuyên biệt.

- Sở Y tế chủ trì triển khai: (i) Lồng ghép hoạt động phòng ngừa bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em vào hoạt động khám, chữa bệnh cho trẻ em và hoạt động tư vấn, hỗ trợ tâm lý trong bệnh viện; (ii) Xây dựng quy trình tiếp nhận khám, chữa bệnh và tăng cường năng lực của nhân viên y tế về phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em; (iii) Cải thiện khả năng tiếp cận các dịch vụ y tế kịp thời, chất lượng cho trẻ em bị bạo lực, xâm hại tình dục.

- Sở Tư pháp chủ trì triển khai: (i) Truyền thông, nâng cao năng lực về pháp luật, kiến thức, kỹ năng nhằm nâng cao hiệu quả công tác bảo vệ trẻ em và phòng, chống xâm hại trẻ em; đẩy mạnh công tác truyền thông trợ giúp pháp lý cho trẻ em và bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính; (ii) Thanh tra, kiểm tra chuyên đề về công tác trợ giúp pháp lý cho trẻ em, trong đó tập trung vào các vụ việc trợ giúp pháp lý cho trẻ em bị xâm hại.

- Công an Thành phố chủ trì triển khai: (i) Nghiên cứu xây dựng quy định và tiêu chuẩn về hoạt động điều tra thân thiện với trẻ em; (ii) Thí điểm kết nối các biện pháp điều tra thân thiện với cung cấp dịch vụ y tế, hỗ trợ tâm lý, phúc lợi xã hội, dịch vụ bảo vệ trẻ em cho trẻ em là người bị hại, người làm chứng của bạo lực, xâm hại tình dục; (iii) Nâng cao năng lực cho cán bộ công an làm công tác điều tra thân thiện với trẻ em; (iv) Phát triển mô hình Phòng điều tra thân thiện với trẻ em và người chưa thành niên.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai và phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các Mục tiêu của Nhóm 3.

2.4. Nhóm 4. Phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em lao động trái quy định của pháp luật giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 *(theo Quyết định số 782/QĐ-TTg ngày 27 tháng 5 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)*:

a) Mục tiêu:

(1) Phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp trẻ em lao động trái quy định của pháp luật (sau đây gọi tắt là lao động trẻ em) và trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em:

- Phấn đấu giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 tuổi đến 17 tuổi xuống còn 4,9%.

- 100% trẻ em có nguy cơ, lao động trẻ em và trẻ em bị mua bán vì mục đích bóc lột sức lao động khi có thông báo được hỗ trợ, can thiệp kịp thời, được quản lý, theo dõi.

- Trên 90% trẻ em có nguy cơ, lao động trẻ em được tiếp cận giáo dục phổ thông và đào tạo nghề phù hợp.

(2) Truyền thông về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em:

- 90% cán bộ, giáo viên trong các cơ sở giáo dục, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, 70% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em cũng như tác động tiêu cực lâu dài của lao động trẻ em.

- 70% trẻ em được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- 90% doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã, hộ gia đình trong các làng nghề được cung cấp thông tin, kiến thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em cũng như tác động tiêu cực lâu dài của lao động trẻ em.

(3) Đào tạo, tập huấn về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em:

- 90% công chức, viên chức cấp Thành phố, quận, huyện, thành phố Thủ Đức và 70% cán bộ, công chức phường, xã, thị trấn ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, các cơ quan, tổ chức có liên quan đến vấn đề lao động trẻ em được tập huấn kiến thức, kỹ năng về quản lý, phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu lao động trẻ em cũng như tác động tiêu cực lâu dài của lao động trẻ em.

- 90% doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp vừa và nhỏ; 70% hợp tác xã, hộ gia đình, đặc biệt là hợp tác xã, hộ gia đình trong làng nghề được tập huấn kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, phát hiện, hỗ trợ, can thiệp giảm thiểu lao động trẻ em cũng như tác động tiêu cực lâu dài của lao động trẻ em.

(4) Phấn đấu đến năm 2030 giảm tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên từ 5 tuổi đến 17 tuổi xuống còn 4,5%; giảm tối đa tỷ lệ lao động trẻ em và người chưa thành niên làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm trong số lao động trẻ em và người chưa thành niên.

b) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì triển khai: (i) Tiêu chí xác định lao động trẻ em, bảo vệ trẻ em; (ii) Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành; quy trình, mô hình hỗ trợ, can thiệp phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; (iii) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; (iv) Xây dựng cơ sở dữ liệu về lao động trẻ em, chỉ tiêu thống kê theo dõi, đánh giá về lao động trẻ em; (v) Phối hợp thực hiện khảo sát quốc gia về lao động trẻ em.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai: (i) Công tác phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ của ngành; (ii) Cung cấp thông tin, kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa lao động trẻ em cho học sinh, giáo viên; (iii) Hỗ trợ trẻ em có nguy cơ trở thành lao động trẻ em, lao động trẻ em được tiếp cận giáo dục phổ thông và triển khai mô hình phòng ngừa, giảm thiểu trẻ em theo chức năng, nhiệm vụ.

- Công an Thành phố chủ trì triển khai: (i) Công tác phòng, chống tội phạm mua bán trẻ em vì mục đích bóc lột sức lao động; (ii) Tăng cường kiểm tra, phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm các vụ việc vi phạm pháp luật về sử dụng lao động trẻ em; (iii) Phối hợp với các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trong công tác bảo vệ, hỗ trợ hòa nhập cộng đồng cho trẻ em bị bóc lột sức lao động.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì triển khai: (i) Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em trong lĩnh vực nông nghiệp; (ii) Thực hiện thanh tra, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về lao động trẻ em trong lĩnh vực được giao.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai: Chỉ đạo các cơ quan báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tổ chức phổ biến, tuyên truyền phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai và phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các Mục tiêu của Nhóm 4.

2.5. Nhóm 5. Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn đến năm 2025 (theo Quyết định 830/QĐ-TTg ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ):

a) Mục tiêu:

(1) 100% trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và cơ sở bảo vệ, nuôi dưỡng trẻ em định kỳ tổ chức chương trình tuyên truyền, giáo dục kiến thức, kỹ năng cần thiết cho trẻ em để tham gia môi trường mạng an toàn.

(2) 100% trẻ em là nạn nhân bị xâm hại trên môi trường mạng được hỗ trợ, can thiệp khi có yêu cầu từ bản thân trẻ em hoặc từ người thân, cộng đồng xã hội.

(3) Phân đầu 100% tổ chức, cá nhân khi bị tố giác, phát hiện vi phạm quy định pháp luật đối với trẻ em trên môi trường mạng bị xử lý theo quy định của pháp luật.

(4) Các trang web tên miền quốc gia “.vn”, các trang web có địa chỉ IP tại Việt Nam: tự thực hiện phân loại nội dung phù hợp với các độ tuổi của trẻ em; nếu có cung cấp dịch vụ, ứng dụng cho trẻ em, tự triển khai các giải pháp để bảo vệ trẻ em và hỗ trợ cha mẹ hoặc người chăm sóc trẻ em quản lý việc sử dụng ứng dụng, dịch vụ của trẻ em.

b) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai: (i) Quy định điều phối các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp thực hiện ngăn chặn dữ liệu, thông tin xâm hại trẻ em trên môi trường mạng; thành lập mạng lưới ứng cứu và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng; (ii) Xây dựng và triển khai các hệ thống kỹ thuật hỗ trợ việc kết nối, chia sẻ dữ liệu, thu thập, phân tích thông tin nhằm ngăn chặn, gỡ bỏ nhanh chóng, kịp thời các nội dung vi phạm quyền trẻ em trên môi trường mạng theo yêu cầu của các cơ quan chức năng; (iii) Chỉ đạo các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình, hệ thống thông tin cơ sở đẩy mạnh công tác truyền thông tới toàn xã hội về hoạt động bảo vệ và hỗ trợ trẻ em trên môi trường mạng; (iv) Định kỳ hàng năm, phối hợp với các ngành, các đơn vị tổ chức kiểm tra về nội dung bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì triển khai: (i) Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp lồng ghép các hoạt động lấy trẻ em làm trung tâm trong việc xây dựng chính sách số về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em; (ii) Truyền thông, phổ biến kiến thức, kỹ năng về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em và mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em; (iii) Tư vấn, hỗ trợ tâm lý cho trẻ em bị xâm hại trên môi trường mạng.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai: (i) Lồng ghép chương trình giáo dục cho trẻ em theo độ tuổi về kỹ năng tự bảo vệ mình khi tham gia môi trường mạng và kỹ năng tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; (ii) Xây dựng mô hình, quy chế quản lý việc dạy học trực tuyến và các hướng dẫn cho nhà trường, giáo viên về nội dung bảo đảm an toàn thông tin, tham gia môi trường mạng đối với hoạt động giảng dạy, quản lý giáo dục; (iii) Bồi dưỡng, nâng cao năng lực giáo viên các cấp về kỹ năng dạy học trực tuyến và ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào dạy học,... cho học sinh các cấp.

- Công an Thành phố chủ trì triển khai: (i) Chỉ đạo lực lượng chuyên trách bảo vệ an ninh mạng và lực lượng nghiệp vụ áp dụng các biện pháp để phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm minh hành vi sử dụng môi trường mạng

xâm hại trẻ em; (ii) Chỉ đạo cơ quan điều tra các cấp tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo hành vi sử dụng môi trường mạng xâm hại trẻ em; phối hợp với Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh các hành vi xâm hại trẻ em liên quan đến môi trường mạng; (iii) Xây dựng cơ chế chia sẻ thông tin với sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan đối với các đối tượng có tiền án, tiền sự về xâm hại trẻ em liên quan đến môi trường mạng và tiến hành các biện pháp phòng ngừa theo quy định pháp luật.

- Đề nghị Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân các cấp thực hiện quy trình xét xử trẻ em bị xâm hại theo hướng thuận tiện, giảm tối đa ảnh hưởng về tâm lý, tinh thần đối với trẻ; hỗ trợ trẻ em các thủ tục tố tụng, bồi thường, khiếu nại và biện pháp khắc phục hậu quả đối với nạn nhân là trẻ em.

- Đài Truyền hình Thành phố, Đài Tiếng nói nhân dân Thành phố, các cơ quan báo chí trên địa bàn Thành phố tăng thời lượng đưa tin, bài để nâng cao nhận thức của xã hội về tầm quan trọng và phản ánh đúng thực trạng về vấn đề bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật; khi đưa thông tin bí mật đời sống riêng tư của trẻ em lên mạng phải có sự đồng ý của cha mẹ, người nuôi dưỡng trẻ và trẻ em từ đủ 07 tuổi trở lên.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai và phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các Mục tiêu của Nhóm 5.

2.6. Nhóm 6. Xây dựng xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ giai đoạn đến năm 2025 và những năm tiếp theo (*theo Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 03 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ*):

a) Mục tiêu:

(1) Xã, phường, thị trấn được công nhận đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em phải đạt đủ 13 tiêu chí sau đây:

- Tiêu chí 1: Nguồn lực thực hiện quyền trẻ em.
- Tiêu chí 2: Trẻ em được khai sinh đúng quy định.
- Tiêu chí 3: Trẻ em bị xâm hại.
- Tiêu chí 4: Trẻ em vi phạm pháp luật, nghiện ma túy.
- Tiêu chí 5: Trẻ em bị tai nạn, thương tích.
- Tiêu chí 6: Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp.
- Tiêu chí 7: Trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin thuộc chương trình tiêm chủng mở rộng.
- Tiêu chí 8: Trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thể thấp còi.
- Tiêu chí 9: Trẻ em được khám sức khỏe định kỳ.
- Tiêu chí 10: Trẻ em đến trường, lớp mầm non.

- Tiêu chí 11: Trẻ em được thực hiện quyền tham gia của trẻ em.
- Tiêu chí 12: Hoạt động vui chơi, giải trí, văn hóa, thể dục, thể thao dành cho trẻ em.
- Tiêu chí 13: Mức độ hài lòng của trẻ em và người dân về việc thực hiện quyền trẻ em.

(2) Thời gian đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em được thực hiện vào tháng 11 năm thứ 2 và tháng 11 năm thứ 4 của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm¹, cụ thể:

- Số liệu thống kê các Tiêu chí 1, 2, 4, 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12 và 13 được thu thập trong năm đánh giá;

- Số liệu thống kê Tiêu chí 3 và 5 được thu thập trong kỳ đánh giá.

b) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị liên quan: (i) Triển khai nội dung và các hoạt động liên quan đến tiêu chí xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; (ii) Tham mưu cho Ủy ban Trẻ em Thành phố ban hành văn bản hướng dẫn thu thập số liệu và đánh giá tiêu chí xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; (iii) Tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình thực hiện các Mục tiêu của Nhóm 6 để báo cáo theo quy định; (iv) Hướng dẫn thu thập số liệu và đánh giá Tiêu chí 1 và Tiêu chí 6.

- Sở Tư pháp triển khai, hướng dẫn thu thập số liệu và đánh giá Tiêu chí 2.

- Sở Y tế triển khai, hướng dẫn thu thập số liệu và đánh giá Tiêu chí 5, Tiêu chí 7, Tiêu chí 8 và Tiêu chí 9.

- Sở Giáo dục và Đào tạo triển khai, hướng dẫn thu thập số liệu và đánh giá Tiêu chí 10.

- Sở Văn hóa và Thể thao triển khai, hướng dẫn thu thập số liệu và đánh giá Tiêu chí 12.

- Công an Thành phố thực hiện chỉ đạo các đơn vị trực thuộc: (i) Công an quận, huyện, thành phố Thủ Đức và phường, xã, thị trấn thường xuyên tổ chức kiểm tra địa bàn, phát hiện và xử lý nghiêm các loại tội phạm xâm hại trẻ em (bạo lực, xâm hại tình dục,...), người chưa thành niên vi phạm pháp luật; (ii) Cơ quan điều tra hai cấp khi kết thúc điều tra xử lý các vụ việc xâm hại tình dục trẻ em, bạo lực trẻ em và trẻ em vi phạm pháp luật tiến hành thông báo kết quả đến Công an phường, xã, thị trấn nơi xảy ra vụ việc, nơi trẻ em cư trú bị xâm hại, bạo lực hoặc vi phạm pháp luật để cung cấp số liệu đánh giá Mục tiêu của Nhóm 6; (iii) Triển khai, hướng dẫn thu thập số liệu và đánh giá Tiêu chí 3 và Tiêu chí 4.

¹ Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 06/QĐ-TTg có 02 kỳ (hai lần) đánh giá của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (cụ thể: giai đoạn 2021 - 2025 đánh giá vào tháng 11/2022 và tháng 11/2024; giai đoạn 2026 - 2030 đánh giá vào tháng 11/2027 và tháng 11/2029; ...).

- Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Thành Đoàn phối hợp thực hiện: (i) Kiểm tra, giám sát đánh giá việc thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg; (ii) Vận động nguồn lực, hỗ trợ thực hiện tiêu chuẩn đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; (iii) Công tác tuyên truyền, giáo dục hội viên, đoàn viên và nhân dân nâng cao nhận thức, kiến thức về kỹ năng thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn Thành phố; (iv) Triển khai, hướng dẫn thu thập số liệu và đánh giá Tiêu chí 11 và Tiêu chí 13.

- Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức triển khai: (i) Xây dựng giải pháp thực hiện có hiệu quả Mục tiêu của Nhóm 6 phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương; (ii) Triển khai các hoạt động truyền thông vận động xã hội tham gia xây dựng phường, xã, thị trấn phù hợp với trẻ em; (iii) Thành lập Hội đồng xét duyệt và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 5 Quyết định số 06/QĐ-TTg; (iv) Tổ chức sơ kết, tổng kết Mục tiêu của Nhóm 6 để đánh giá, xem xét khen thưởng theo quy định; (v) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn xây dựng, tổ chức thực hiện các tiêu chí thuộc Mục tiêu của Nhóm 6 phù hợp với từng địa phương và thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Điều 4 Quyết định số 06/QĐ-TTg.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai và phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả Mục tiêu của Nhóm 6.

2.7. Nhóm 7. Phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn đến năm 2030 (*theo Quyết định số 1248/QĐ-TTg ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ*):

a) Mục tiêu:

(1) Giảm tỷ lệ tai nạn, thương tích và tử vong do tai nạn, thương tích của trẻ em:

- Hàng năm giảm từ 5% đến 10% số trẻ em bị tử vong và bị thương do tai nạn giao thông đường bộ.

- Giảm 10% số trẻ em bị tử vong do đuối nước vào năm 2025 và 20% số trẻ em bị tử vong do đuối nước vào năm 2030.

- Tỷ lệ ngôi nhà thuộc các hộ gia đình có trẻ em đạt tiêu chí Ngôi nhà an toàn đạt 50% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030; 5.000 trường học đạt tiêu chuẩn Trường học an toàn vào năm 2025 và 6.000 vào năm 2030; 250 phường, xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn Cộng đồng an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em vào năm 2025 và 300 phường, xã, thị trấn đạt tiêu chuẩn Cộng đồng an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em vào năm 2030.

(2) Truyền thông về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em cho các cấp chính quyền, cộng đồng, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em và trẻ em:

- Tỷ lệ trẻ em, cha, mẹ và người chăm sóc trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em đạt 90% vào năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết các quy định về an toàn giao thông đường bộ đạt 90% vào năm 2025 và 95% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết kỹ năng an toàn trong môi trường nước đạt 60% vào năm 2025 và đạt 70% vào năm 2030; trẻ em từ 6 đến dưới 16 tuổi biết bơi an toàn đạt 50% vào năm 2025 và đạt 60% vào năm 2030.

- Tỷ lệ trẻ em sử dụng áo phao cứu sinh khi tham gia giao thông trên các phương tiện đường thủy nội địa có bắt buộc sử dụng phao cứu sinh đạt 90% vào năm 2025 và đạt 95% vào năm 2030.

(3) Đào tạo, tập huấn về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em cho cán bộ các cấp, các ngành, đoàn thể liên quan:

- 100% công chức, viên chức, cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em cấp Thành phố và cấp quận, huyện, thành phố Thủ Đức của các ngành, đoàn thể liên quan được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

- Tỷ lệ công chức, viên chức, cán bộ làm công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em cấp xã, phường, thị trấn của các ngành, đoàn thể liên quan, cơ sở giáo dục, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em được tập huấn các kiến thức, kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em đạt 70% vào năm 2025 và đạt 90% vào năm 2030.

- Tỷ lệ nhân viên y tế phường, xã, thị trấn, nhân viên y tế trường học biết các kỹ thuật sơ cấp cứu ban đầu cho trẻ em bị tai nạn, thương tích đạt 70% vào năm 2025 và đạt 100% vào năm 2030.

- 100% quận, huyện, thành phố Thủ Đức triển khai thu thập thông tin, dữ liệu về tai nạn, thương tích trẻ em.

- Thí điểm và nhân rộng việc triển khai chương trình, hướng dẫn, tư vấn, giáo dục kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em, an toàn trong môi trường nước cho trẻ em, dạy bơi an toàn cho trẻ em.

b) Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu:

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì triển khai: (i) Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; (ii) Truyền thông, nâng cao nhận thức kiến thức, kỹ năng về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại cộng đồng; (iii) Phối hợp triển khai bộ tiêu chí cộng đồng an toàn và ngôi nhà an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; (iv) Tổ chức thanh tra, kiểm tra và theo dõi, thu thập số liệu thực hiện Kế hoạch.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì triển khai: (i) Xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em; (ii) Các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trong nhà trường cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý các cấp; (iii) Hướng dẫn, tư vấn, giáo dục học sinh các kiến thức, kỹ năng an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích, đặc biệt là kiến thức về an toàn giao thông và phòng, chống đuối nước.

- Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp triển khai: (i) Công tác phòng, chống tai nạn giao thông đường bộ, đường thủy cho trẻ em; (ii) Các hoạt động truyền thông, nâng cao năng lực về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em cho đội ngũ nhân sự của ngành; (iii) Hướng dẫn tiêu chuẩn đảm bảo an toàn phương tiện đưa đón trẻ em, học sinh đến trường.

- Sở Văn hóa và Thể thao chủ trì, phối hợp triển khai: (i) Các hoạt động truyền thông, nâng cao nhận thức về phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trong thiết chế của ngành văn hóa, thể thao; (ii) Hướng dẫn các cơ sở dịch vụ thể dục, thể thao thực hiện các tiêu chuẩn bảo đảm an toàn cho trẻ em; (iii) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định, tiêu chuẩn bảo đảm an toàn cho trẻ em tại các cơ sở dịch vụ và hoạt động luyện tập thể dục, thể thao, vui chơi giải trí.

- Sở Xây dựng chủ trì triển khai: (i) Hướng dẫn tiêu chuẩn, tiêu chí an toàn cho trẻ em tại các công trình xây dựng, chung cư, nhà cao tầng; (ii) Tổ chức thanh tra, kiểm tra việc chấp hành tiêu chuẩn, tiêu chí an toàn, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trong lĩnh vực xây dựng.

- Công an Thành phố chủ trì triển khai: (i) Tăng cường công tác quản lý, thường xuyên kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm an toàn cho trẻ em trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt, đường hàng không, đường thủy nội địa, phòng cháy, chữa cháy, quản lý vũ khí, vật liệu nổ, pháo, đồ chơi nguy hiểm và các vi phạm khác về trật tự, an toàn xã hội; (ii) Tổ chức thực hiện công tác cứu nạn, cứu hộ và thanh tra, kiểm tra việc thực hiện tại địa phương.

- Sở Y tế chủ trì triển khai: (i) Hướng dẫn, nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, người lao động ngành y tế, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong việc thực hiện sơ cứu, cấp cứu, điều trị vận chuyển cấp cứu, điều trị, phục hồi chức năng cho trẻ em bị tai nạn, thương tích; (ii) Lồng ghép triển khai trong công tác xây dựng Cộng đồng an toàn của ngành y tế; (iii) Thu thập số liệu về tai nạn, thương tích trẻ em trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.

- Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì triển khai: Xây dựng, phát triển các ứng dụng công nghệ thông tin, mạng viễn thông và internet; hướng dẫn các cơ quan báo, đài và hệ thống thông tin cơ sở tổ chức phổ biến, tuyên truyền thực hiện công tác phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em.

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao có trách nhiệm triển khai và phối hợp tổ chức thực hiện có hiệu quả các Mục tiêu của Nhóm 7.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán chi thường xuyên (ngân sách Thành phố, quận, huyện, thành phố Thủ Đức đảm bảo trong dự toán được giao hàng năm của các sở, ngành, đơn vị có liên quan để thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này). Kinh phí lồng ghép trong chương trình mục tiêu quốc gia, các

chương trình, đề án liên quan khác để thực hiện các hoạt động của Kế hoạch này theo phân cấp của pháp luật về ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, các sở, ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tích cực vận động các nguồn kinh phí trong và ngoài nước nhằm hỗ trợ việc thực hiện Kế hoạch này cũng như các dự án về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

2. Đóng góp, hỗ trợ của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

3. Nguồn hợp pháp khác (nếu có).

4. Các sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan lập dự toán ngân sách hàng năm để thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này và quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan Thường trực Ủy ban Trẻ em Thành phố Hồ Chí Minh):

- Điều phối các hoạt động của Kế hoạch này;

- Phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố hướng dẫn chuyên môn cho Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các đơn vị triển khai Kế hoạch.

- Đàm phán và đề xuất hỗ trợ, hợp tác kỹ thuật, nguồn lực của các tổ chức, cá nhân trong nước và quốc tế trong việc thực hiện: (i) Các cuộc khảo sát, điều tra, nghiên cứu để cung cấp cơ sở dữ liệu đầu vào dựa trên bằng chứng khoa học thực hiện các giải pháp theo nhu cầu của trẻ em, ưu tiên nhóm trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt và các nhóm đối tượng hưởng lợi khác; (ii) Triển khai thực hiện các hoạt động, mô hình vì trẻ em hướng đến xây dựng các tiêu chí thành phố an toàn và thân thiện với trẻ em; (iii) Thí điểm xây dựng, vận hành, đánh giá hiệu quả nguồn/dòng ngân sách riêng trong lĩnh vực trẻ em được lựa chọn.

- Tham mưu cho Ủy ban Trẻ em Thành phố tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch;

- Phối hợp với Ủy ban Trẻ em Thành phố tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện sơ kết Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

2. Các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

2.1. Đối với các sở, ban, ngành được giao chủ trì mục tiêu, chỉ tiêu:

- Xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp tại Kế hoạch này; tập trung xây dựng các giải pháp truyền thông, nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong ngành về các vấn đề trẻ em.

- Hướng dẫn chuyên môn cho các đơn vị, địa phương xây dựng kế hoạch và giải pháp giải quyết các vấn đề trẻ em trong ngành, lĩnh vực đảm bảo quyền trẻ em được thực thi đồng bộ.

- Chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề xuất hoạt động, chính sách giải quyết các vấn đề trẻ em liên ngành, liên lĩnh vực đảm bảo tận dụng nguồn lực và ưu thế của các bên.

2.2. Đối với Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức; Ủy ban Trẻ em các cấp:

- Trong phạm vi, lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương, chủ động phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Rà soát nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch để xây dựng và triển khai kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Quan tâm bố trí cán bộ không chuyên trách phường, xã, thị trấn giữ chức danh Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, Bình đẳng giới - Trẻ em theo quy định tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân Thành phố về “*Quy định chức danh, bố trí số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh*”, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong xây dựng tiêu chí tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng để tạo nguồn cán bộ, cộng tác viên phụ trách công tác trẻ em có kiến thức, kỹ năng chuyên nghiệp về trẻ em và công tác xã hội.

- Tập trung xây dựng các giải pháp truyền thông, nâng cao năng lực cho các cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các ngành, các cấp, cộng đồng dân cư, gia đình và cá nhân về các vấn đề của trẻ em nhằm thực hiện trách nhiệm giải trình trong việc thực thi quyền của trẻ em theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện thu thập thông tin, dữ liệu tách biệt về giới tính trong việc triển khai thực hiện báo cáo các mục tiêu, chỉ tiêu của Kế hoạch, đảm bảo có cơ sở dữ liệu đánh giá tác động giới về thực trạng trẻ em trong ngành, lĩnh vực để xây dựng chính sách vì trẻ em theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

- Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra chuyên ngành và liên ngành về việc thực hiện chính sách, pháp luật về trẻ em và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

- Ưu tiên bố trí ngân sách cho việc thực hiện các hoạt động; huy động các nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho việc thực hiện Kế hoạch và sử dụng hiệu quả nguồn lực được huy động.

2.3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em vào Kế hoạch phát triển

kinh tế - xã hội hàng năm và 05 năm của Thành phố; hướng dẫn lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em vào việc xây dựng và đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của ngành, địa phương.

2.4. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng ngân sách, phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí kinh phí hàng năm để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

2.5. Sở Khoa học và Công nghệ: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức tuyển chọn các nhiệm vụ khoa học và công nghệ liên quan đến trẻ em theo đơn đặt hàng của các cơ quan chuyên môn trên địa bàn Thành phố.

2.6. Sở Ngoại vụ: Chủ trì, phối hợp với Công an Thành phố và các đơn vị liên quan đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em, bảo hộ quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ em.

2.7. Đề nghị Liên đoàn Lao động Thành phố: (i) Tổ chức truyền thông, giáo dục, tư vấn pháp luật, chính sách về lao động trẻ em, phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em cho cán bộ công đoàn, doanh nghiệp, người sử dụng lao động và công nhân; (ii) Phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn các doanh nghiệp, người sử dụng lao động thực hiện các quy định pháp luật về trẻ em; (iii) Nghiên cứu xây dựng thí điểm mô hình hoặc sáng kiến “Nâng cao năng lực phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em” trong nhóm công nhân.

2.8. Đề nghị Ban Tuyên giáo Thành ủy, Ban Dân vận Thành ủy: Tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức Đảng, chính quyền các cấp tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về các vấn đề liên quan đến trẻ em và phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em trong cán bộ, đảng viên và nhân dân góp phần thúc đẩy sự phát triển của trẻ em Thành phố.

2.9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố, Thành Đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ Thành phố, Hội Bảo trợ trẻ em Thành phố, Hội Bảo vệ Quyền Trẻ em Thành phố và các tổ chức xã hội: Phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức thành viên, hội viên, đoàn viên trong hệ thống tổ chức mình tham gia vận động, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm bảo vệ trẻ em.

Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố phối hợp với các tổ chức chính trị xã hội triển khai các chương trình giám sát, phản biện xã hội đối với chính sách, pháp luật liên quan đến bảo vệ trẻ em.

2.10. Ban Dân tộc Thành phố: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng chính sách đặc thù hỗ trợ hoạt động trẻ em tại vùng ngoại thành có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; vận động các dân tộc sinh sống trên

địa bàn Thành phố phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp của dân tộc phù hợp với mục tiêu Kế hoạch.

2.11. Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức: Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế tại địa phương, xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả, bố trí kinh phí và chỉ đạo các cơ quan chức năng có liên quan triển khai thực hiện; đưa các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch này vào Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; kiểm tra, thanh tra, đánh giá và định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và các Sở, ban, ngành liên quan theo quy định.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, KHEN THƯỞNG

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức:

- Định kỳ 6 tháng (trước ngày 10 tháng 6) và hàng năm (trước ngày 10 tháng 11) báo cáo tình hình triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện Kế hoạch; nội dung của báo cáo tập trung vào việc đánh giá và phân tích thông tin, dữ liệu tách biệt về giới tính đối với việc triển khai các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ.

Báo cáo gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (Cơ quan Thường trực Ủy ban Trẻ em Thành phố) để tổng hợp báo cáo Trung ương và Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định.

- Tổ chức sơ kết vào năm 2025 và tổng kết vào năm 2030.

2. Các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân quận, huyện, thành phố Thủ Đức và các đơn vị liên quan đưa việc thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu Kế hoạch thành một tiêu chí thi đua của cơ quan, đơn vị và cá nhân; đưa nội dung thực hiện công tác trẻ em là một trong những tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể và cá nhân.

3. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo dõi, cập nhật báo cáo tình hình, tiến độ xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện Kế hoạch của các sở, ban, ngành, đoàn thể, Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thành phố Thủ Đức; phối hợp với các đơn vị liên quan đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố khen thưởng, kỷ luật tập thể, cá nhân theo quy định./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ